

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2026/DS-ST
Ngày: 31-3-2026
“V/v Tranh chấp dân sự - Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Chí Sĩ
2. Ông Nguyễn Đức Điền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Tháp.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 509/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2025 về việc “Tranh chấp dân sự - Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2026/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 61/2026/QĐST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: T2 (CEP)

Người đại diện theo pháp luật: Ông: Hoàng Văn T - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền : Bà Nguyễn Thị Ngọc D - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh C.

Theo văn bản ủy quyền Số 249/GUQ-CEP của hội đồng thành viên Tổ chức tài chính vi mô CEP ngày 23/04/2024.

Đại diện theo ủy quyền của bà D là anh Bùi Trí S, nhân viên tín dụng chi nhánh C; Địa chỉ: Số A T, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Nguyễn Văn T1, Sinh năm 1979

Trần Kim L, Sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nay là Mỹ Đ, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh S có mặt, ông T1, bà L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn là anh Bùi Trí S trình bày:

Căn cứ hợp đồng vay vốn ngày 24/9/2024, Ông Nguyễn Văn T1 có vay của T2 (CEP) - CN Cao Lãnh số tiền là 15.000.000 đồng (bằng chữ: Mười lăm triệu đồng).

Mục đích vay vốn: Nông nghiệp.

Thời hạn vay: 40 tuần.

Bên vay trả nợ gốc định kỳ 04 tuần một lần, kỳ trả gốc đầu tiên là ngày 22/10/2024, kỳ trả nợ gốc cuối cùng là ngày 01/7/2025.

Lãi suất cho vay là 0.64%/tháng.

Định kỳ 04 tuần ông Nguyễn Văn T1 sẽ thanh toán tiền gốc và lãi 1 lần, số tiền phải đóng là 1.590.000 đồng. K cuối cùng sẽ là số tiền 1.650.000 đồng.

Vợ ông Nguyễn Văn T1 là bà Trần Kim L có ký cam kết bảo lãnh.

Ông Nguyễn Văn T1 đã thanh toán được số tiền là 10.001.673 đồng. Còn nợ lại T2 (CEP) số tiền là 5.958.327 đồng.

Hợp đồng vay vốn 22/10/2024 của ông Nguyễn Văn T1 đã hết hạn vào ngày 01/7/2025, CEP cũng đã hoàn thành xong việc đáo hạn. Phía ông Nguyễn Văn T1 và bà Trần Thị L vẫn chưa hoàn tất khoản nợ vay cho chúng tôi. Số tiền còn nợ là 5.958.327 đồng vẫn chưa thanh toán.

T2 (CEP) khởi kiện yêu cầu:

Buộc ông Nguyễn Văn T1 và bà Trần Thị Kim L phải có trách nhiệm liên đới trả cho T2 (CEP) số tiền còn lại là 5.958.327 đồng.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn T2 (CEP) xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể: T2 (CEP) chỉ yêu cầu một mình ông Nguyễn Văn T1 trả cho T2 (CEP) số tiền còn nợ là 5.958.327 đồng, không yêu cầu bà Trần Kim L liên đới trả nợ.

Đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn T1 và bà Trần Kim L đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

- 01 Quyết định thành lập Chi nhánh Cao Lãnh số 627/QĐ-CEP ngày 08/9/2017 (Bản photo có đóng dấu treo);
- 01 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV (Bản photo có đóng dấu treo);
- 01 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (Bản photo có đóng dấu treo);
- 01 Giấy ủy quyền số 249/GUQ-CEP ngày 23/4/2024 (Bản photo có đóng dấu treo);
- Giấy căn cước công dân Nguyễn Văn T1, Giấy chứng minh nhân dân Trần Kim L (Bản photo có đóng dấu treo);
- Cam kết bảo lãnh (Bản photo có đóng dấu treo);
- Hợp đồng vay vốn số 20240924THUONG95 ngày 24/9/2024 (Bản photo có đóng dấu treo)
- Biên bản giao vốn ngày 24/9/2024 (Bản photo có đóng dấu treo);
- Danh sách cho vay (Bản photo có đóng dấu treo)

Tòa án đã thông báo cho bị đơn là ông Nguyễn Văn T1 và bà Trần Kim L biết đồng thời đã triệu tập các đương sự để được tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng bị đơn không đến và cũng không có ý kiến gì đối với chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn T2 về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn T1 có trách nhiệm trả số tiền còn nợ là 5.958.327 đồng nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp dân sự - Hợp đồng tín dụng” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự.

[2] Về thẩm quyền, xét thấy: Tranh chấp về hợp đồng dân sự tín dụng giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn có địa chỉ tại xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nay là xã M, tỉnh Đồng Tháp vụ án nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Tháp, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Theo đơn khởi kiện T2 yêu cầu ông Nguyễn Văn T1 và bà Trần Kim L có trách nhiệm liên đới trả số tiền còn nợ là 5.928.327 đồng.

Tại phiên tòa tại phiên tòa nguyên đơn trình bày xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể: T2 chỉ yêu cầu ông Nguyễn Văn T1 có trách nhiệm trả số tiền còn nợ là 5.958.327 đồng.

Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về nội dung: Nguyên đơn T2 yêu cầu ông Nguyễn Văn T1 trả tiền vay vốn còn nợ là: 5.958.327 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Vào ngày 24/9/2024, ông Nguyễn Văn T1 có ký hợp đồng vay vốn với T2 (CEP) vay số tiền 15.000.000 đồng, mục đích vay vốn để làm nông nghiệp, thời hạn vay 40 tuần, lãi suất vay là 0,64%/tháng. Thỏa thuận kỳ hạn trả nợ gốc định kỳ 01 tháng 01 lần, kỳ trả gốc đầu tiên là ngày 22/10/2024, số tiền phải đóng là 1.590.000 đồng. Kỳ cuối cùng ngày 01/7/2025 sẽ là số tiền 1.650.000 đồng.

Tại thời điểm ký kết giao dịch, các bên có đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự, các bên giao kết hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên. Căn cứ Điều 117, Điều 463 Bộ luật Dân sự xác định giao dịch dân sự đảm bảo các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng và hợp pháp, có giá trị pháp lý.

Xét quá trình thực hiện hợp đồng: Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo xác định khi đến hạn thanh toán thì ông T1 đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo như hai bên đã thỏa thuận ký kết. Cụ thể, ông T1 đã vi phạm phương thức thanh toán, thời hạn trả nợ theo thỏa thuận, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi đến hạn thanh toán mặc dù T2 đã nhiều lần yêu cầu nhắc nhở về việc trả nợ nhưng ông T1 vẫn không có thiện chí thực hiện. Hiện nay thì ông T1 còn nợ T2 vốn gốc là 5.958.327 đồng.

Đồng thời, trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án và thu thập chứng cứ, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng, thể hiện rõ nội dung vụ việc và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (T2), cũng như tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn (T2) nộp kèm theo đơn khởi kiện cho bị đơn (ông T1, bà L). Tuy nhiên, bị đơn (ông T1, bà L) vẫn không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án cũng như không có ý kiến phản bác, yêu cầu phản tố hay yêu cầu gì khác liên quan đến yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn (T2).

Do đó, việc T2 khởi kiện yêu cầu bị đơn là ông T1 có nghĩa vụ trả cho T2 số tiền vốn còn nợ là 5.958.327 đồng là phù hợp nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về án phí:

Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm được xác định như sau:

Ông Nguyễn Văn T1 phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 300.000 đồng.

- T2 không phải chịu án phí và được nhận lại tiền tạm ứng đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Các Điều 117, 357, 468, 463 của Bộ luật dân sự;

Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 92, Điều 147, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của T2

Buộc ông Nguyễn Văn T1 có nghĩa vụ trả cho T2 số tiền 5.958.327 đồng (Năm triệu chín trăm năm mươi tám nghìn ba trăm hai mươi bảy đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn T1 phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

- T2 không phải chịu án phí và được nhận lại tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006902 ngày 04/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 9;
- TAND Tỉnh;
- THADS tỉnh Đồng Tháp
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Võ Thị Kim Hoa